

# BẢN TIN CHỨNG KHOÁN

Phát hành ngày 10/02/2020



| TỔNG QUAN TTCK              | HSX      | HNX    | UPCOM  | VN30     |
|-----------------------------|----------|--------|--------|----------|
| Chỉ số Index                | 940.75   | 104.92 | 55.76  | 863.49   |
| %Thay đổi trong tuần        | 0.44%    | 2.50%  | 1.14%  | 1.75%    |
| GTGD TB/ phiên (tỷ đồng)    | 4,077.58 | 410.55 | 220.89 | 2,886.49 |
| %Thay đổi so với tuần trước | -8.09%   | -8.44% | 32.25% | -10.84%  |
| KLGD TB/ phiên (triệu CP)   | 207.48   | 40.45  | 12.81  | 91.26    |
| %Thay đổi so với tuần trước | -3.94%   | -4.99% | 8.90%  | -8.45%   |

| TTCK QT   | Chỉ số Index | %Thay đổi trong tuần |
|-----------|--------------|----------------------|
| Dow Jones | 29,103       | 3.00%                |
| S&P 500   | 3,328        | 3.17%                |
| FTSE 100  | 7,467        | 2.48%                |
| DAX       | 13,514       | 4.10%                |
| Shang Hai | 2,875        | -3.41%               |
| Nikkei    | 23,829       | 2.69%                |

## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC

Sự hồi phục của một số bluechip, đặc biệt là nhóm cổ phiếu ngân hàng, đã tiếp sức giúp thị trường lấy lại đà tăng điểm sau 2 phiên khai Xuân lao dốc mạnh. Tính chung cả tuần, sàn HOSE có 3 phiên tăng và 2 phiên giảm, sàn HNX cũng có 3 phiên tăng và 2 phiên giảm.

Kết thúc tuần, VN-Index tăng 4,13 điểm, tương đương tăng 0,44% so với cuối tuần trước và kết thúc tuần ở mức 940,75 điểm; còn HNX-Index tăng 2,56 điểm, tương ứng tăng 2,5% và kết thúc ở mức 104,92 điểm. Về thanh khoản tuần đầu tháng 2 tăng mạnh so với tuần trước bởi một phần tâm lý nhà đầu tư phần nào bình tĩnh hơn trong cơn đại dịch nCoV và tuần khai Xuân chỉ giao dịch 2 phiên. Tổng cộng, trên sàn HOSE, khối lượng giao dịch đạt hơn 1.088 triệu cổ phiếu, tổng giá trị giao dịch đạt 25.732 tỷ đồng; còn trên sàn HNX, khối lượng và giá trị giao dịch lần lượt đạt 202,23 triệu cổ phiếu và hơn 2.197 tỷ đồng.

Dù có sự hồi phục nhất định nhưng điểm tiêu cực của thị trường trong tuần qua là khối ngoại vẫn bán ròng khá mạnh. Tính chung cho cả 3 sàn, khối ngoại mua vào 119 triệu cổ phiếu, trị giá 4.429 tỷ đồng, trong khi bán ra 145 triệu cổ phiếu, trị giá 5.123 tỷ đồng. Tổng khối lượng bán ròng đạt 26,4 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị bán ròng là gần 694 tỷ đồng. Tại sàn HOSE, khối ngoại bán ròng 627 tỷ đồng, tương ứng khối lượng bán ròng đạt 21,8 triệu cổ phiếu. Ở sàn HNX, khối ngoại cũng bán ròng 90,6 tỷ đồng, tương ứng khối lượng bán ròng 7,7 triệu cổ phiếu. Trên sàn UPCoM, khối ngoại mua ròng nhẹ 24 tỷ đồng, tương ứng khối lượng mua ròng là 3 triệu cổ phiếu.

## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN PHÁI SINH

Các HĐTL giảm nhanh hơn VN30, chuyển từ trạng thái chênh lệch dương sang chênh lệch âm lần lượt ở mức -0.8%, -0.9%, 0% và -2.3% ở các kỳ hạn. VN30 biến động mạnh, xuyên thủng các ngưỡng hỗ trợ và cũng nhanh chóng hồi phục kích thích hoạt động mua bán nhanh. Thanh khoản bình quân tiếp tục tăng 23% so tuần trước, giữ ở mức cao 13,267 tỷ/phiên. Hợp đồng mở tăng 4% lên mức 17,199 hợp đồng.

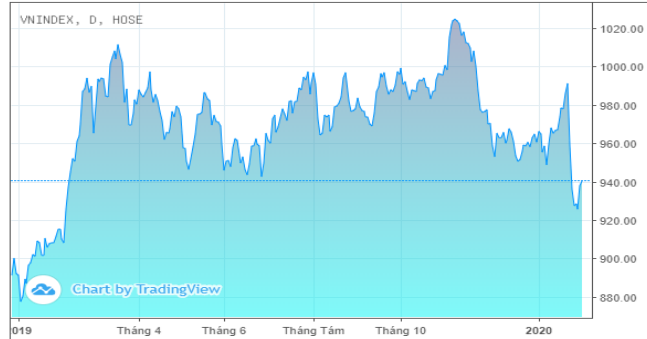
## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Thị trường chứng khoán Mỹ tiếp tục khởi sắc trong tuần nhờ vào dữ liệu kinh tế đáng khích lệ và các nhà đầu tư tin tưởng rằng nền kinh tế toàn cầu sẽ nhanh chóng phục hồi sau khi kiểm soát được sự bùng phát virus corona. Các chỉ số chứng khoán chính đều tiếp tục tăng lên mức cao kỷ lục. Chỉ số Dow Jones Industrial Average đóng cửa ở 29.102 điểm (tăng 2,99%), chỉ số Nasdaq Composite đóng cửa ở 9.520 điểm (tăng 4,04%), và chỉ số S&P 500 đóng cửa ở 3.327 điểm (tăng 3,16%).

Thị trường chứng khoán châu Âu đã tăng điểm trở lại và đạt mức cao kỷ lục trong tuần sau khi các tập đoàn lớn công bố kết quả thu nhập mạnh mẽ. Chỉ số FTSE 100 của Vương quốc Anh đóng cửa ở 7.466 điểm (tăng 2,32%), chỉ số DAX 30 của Đức đóng cửa ở 13.513 điểm (tăng 4,02%), chỉ số CAC 40 của Pháp đóng cửa ở 6.029 điểm (tăng 3,67%).

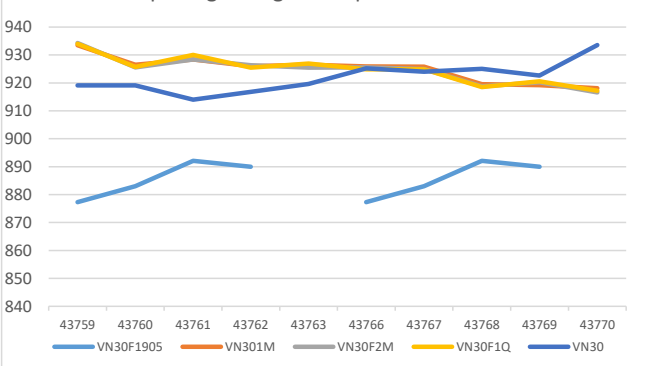
Các cổ phiếu ở Nhật Bản phục hồi sau đợt giảm mạnh trong tuần trước. Chỉ số Nikkei 225 đóng cửa ở mức 23.827 điểm (tăng 2,7%). Thị trường chứng khoán Trung Quốc mở cửa trở lại vào ngày 3 tháng 2, sau khi kéo dài kỳ nghỉ Tết Nguyên đán do ảnh hưởng của virus corona. Ngay sau khi mở cửa, các chỉ số chứng khoán đều giảm mạnh trên 7%. Tuy nhiên sau đó, nhờ sự can thiệp của Ngân hàng trung ương, tâm lý nhà đầu tư đã ổn định trở lại và thị trường hồi phục trở lại. Kết thúc tuần, chỉ số Shanghai Composite đóng cửa ở 2.875 điểm (giảm 6,5%), chỉ số Hang Seng Index đóng cửa ở 27.404 điểm (tăng

Published on TradingView.com, February 10, 2020 07:44:23 +07  
VNINDEX, D O: 938.61 H: 943.48 L: 935.94 C: 940.75



TradingView

### Giá hợp đồng chứng khoán phái sinh so với VN30



Published on TradingView.com, February 10, 2020 00:45:43 UTC  
DJKFD-DIA, D 9581.67 F -62.68 (-0.65%) O: 9618.83 H: 9619.63 L: 9569.98 C: 9581.67



TradingView

Published on TradingView.com, February 10, 2020 00:45:59 UTC  
NYC-SHCOMP, D 2875.964 F -45.424 (-1.58%) O: 2888.932 H: 2875.964 L: 2838.770 C: 2875.964



TradingView

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT TTCK

Published on TradingView.com, February 10, 2020 07:44:58 +07  
VNINDEX, D O: 938.61 H: 943.48 L: 935.94 C: 940.75



TradingView

### VN-Index

VN-Index tăng điểm và tạo cây nến Spinning Top trong phiên ngày 07/02/2020 cho thấy tâm lý giằng co của nhà đầu tư. Cây nến mang màu xanh cho thấy khả năng cao chỉ số sẽ tiếp tục tiến đến test kháng cự mạnh tại vùng 945-950 điểm (đáy cũ tháng 05,06/2019). Dự kiến quá trình rung lắc sẽ còn tiếp diễn khi chỉ số ở gần vùng này. Theo khung thời gian tuần, VN-Index xuất hiện mẫu hình nền gần giống Bullish Counter Attack cho thấy nhiều khả năng đà giảm ở chỉ số đã kết thúc, song tín hiệu này vẫn cần sự xác nhận ở cây nến tiếp theo.

Published on TradingView.com, February 10, 2020 07:45:19 +07  
HNX, D O: 105.84 H: 106.06 L: 104.55 C: 104.92



TradingView

### HNX-Index

HNX-Index giảm điểm trong phiên 07/02/2020 cho thấy áp lực bán đang chiếm ưu thế. Điều này là do chỉ số hiện đang test kháng cự ở vùng 105-106 điểm (đỉnh cũ tháng 10/2019 hội tụ với Upper Band Bollinger Bands) nên khả năng chỉ số giảm điểm và có rung lắc trong phiên tới tăng lên.

## THÔNG TIN ĐÁNG CHÚ Ý TRONG TUẦN

### Bức tranh kinh tế vĩ mô

**Tỷ giá:** Thị trường ngoại tệ tuần từ 3-7/2, tỷ giá trung tâm được Ngân hàng Nhà nước điều chỉnh theo xu hướng tăng - giảm nhẹ qua các phiên. Chốt phiên 7/2, tỷ giá trung tâm được niêm yết ở mức 23.201 VND/USD, tăng nhẹ 5 đồng so với phiên cuối tuần trước đó. Sau khi tăng mạnh phiên đầu tuần nhân ngày Thần tài 10 tháng Giêng âm lịch, tỷ giá trên thị trường tự do đã giảm trở lại trong các phiên cuối tuần qua. Chốt phiên 7/2, tỷ giá tự do tăng 20 đồng ở cả hai chiều mua vào và bán ra so với cuối tuần trước đó, giao dịch tại 23.220 - 23.250 VND/USD.

**Lãi suất:** Thị trường tiền tệ liên ngân hàng tuần từ 3-7/2, lãi suất VND liên ngân hàng giảm mạnh qua hầu hết các phiên ở các kỳ hạn từ 1 tháng trở xuống. Chốt phiên 7/2, lãi suất VND liên ngân hàng giao dịch quanh mức: qua đêm 2,43% (-0,70 điểm phần trăm); 1 tuần 2,61% (-0,70 điểm phần trăm); 2 tuần 2,72% (-0,71 điểm phần trăm); 1 tháng 2,40% (-0,12 điểm phần trăm).

### Thông tin tác động tiêu cực đến thị trường

- **Diễn biến của dịch cúm Coronavirus đang có chuyển biến khó lường:** Trong khi số người tử vong đang tăng lên và chạm mốc hơn 700 người, xấp xỉ con số của dịch SARS, số ca phát hiện nhiễm bệnh mới trong 3 ngày gần nhất đang giảm dần. Mặc dù còn quá sớm để kết luận dịch đã tạo đỉnh, nhưng tỉ lệ nhiễm bệnh mới giảm dần cho thấy các biện pháp phòng ngừa và kiểm dịch của Chính phủ Trung Quốc đang dần có tác dụng.

### Thông tin tác động tích cực đến thị trường

- **Trung Quốc giảm một nửa thuế quan bổ sung với hàng hóa nhập khẩu từ Hoa Kỳ:** Trung Quốc cho biết họ sẽ giảm một nửa mức thuế quan bổ sung với 1.717 hàng hóa của Mỹ trong năm ngoái, sau khi ký thỏa thuận thương mại giai đoạn 1 ngừng chiến tranh thương mại giữa 2 nền kinh tế lớn nhất thế giới này.

### Thông tin dự kiến trong tuần tới

- Công bố KQKD quý IV và năm 2019 của các công ty niêm yết.
- Ngày 10/2, CPI, cung tiền M2 và các khoản nợ mới của Trung Quốc.
- Ngày 11/2, Chủ tịch FED điều trần trong 2 ngày.
- Ngày 12/2, Chỉ số sản xuất của EU, dự trữ dầu thô của Mỹ.
- Ngày 13/2, Cán cân ngân sách liên bang và CPI của Mỹ.
- Ngày 14/2, chỉ số thất nghiệp, GDP của Châu Âu, doanh số bán lẻ của Mỹ.

## DIỄN BIẾN GIÁ HÀNG HÓA CÓ TÁC ĐỘNG ĐẾN TTCK

### Vàng

Trên thị trường vàng thế giới, chốt phiên cuối tuần qua tại Mỹ, giá vàng giao ngay tăng 3,6 USD lên 1.570 USD/ounce. Giá vàng tương lai giao tháng 3 tăng gần 4 USD lên 1.571,1 USD/ounce.

Giá vàng thế giới phiên ngày thứ Sáu tiếp tục nói đà đi lên, khi những tác động tiêu cực đến nền kinh tế Trung Quốc và lan đến nhiều nước khác do dịch virus Corona gây ra đang tăng dần lên đã khiến lực mua đến với vàng ngày một cao.



### GIÁ DẦU

Chốt phiên 7/2, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giao tháng 3 giảm 1,2%, xuống 50,32 USD/thùng tại Sàn giao dịch hàng hóa New York. Trong khi giá dầu Brent giao tháng 4 giảm 0,8%, xuống 54,47 USD/thùng tại Sàn ICE Futures Europe.

Theo Dow Jones Market Data, tuần qua, giá dầu WTI đã giảm 2,4%, trong khi giá dầu Brent giảm 3,8%. Cả hai loại dầu đều ghi nhận tuần giảm giá thứ 5 liên tiếp, đà giảm dài nhất kể từ tháng 11/2018.



### TIỀN TỆ

Chỉ số US Dollar Index (DXY) đo lường biến động đồng bạc xanh với 6 đồng tiền chủ chốt (EUR, JPY, GBP, CAD, SEK, CHF) đứng ở mức 98,450 điểm.



## NHẬN ĐỊNH VÀ KHUYẾN NGHỊ

### NHẬN ĐỊNH

Thị trường phản ánh nhanh chóng những ảnh hưởng của dịch cúm Corona lên nền kinh tế. Mặc dù đã về lại trạng thái cân bằng, nhưng nếu chưa có thêm thông tin tích cực nào về kỳ vọng kiểm soát được mức độ lây lan của Corona thì rủi ro tiềm ẩn vẫn còn hiện hữu.

VN - Index có thể lùi về kiểm định vùng hỗ trợ 930 - 936 điểm trong những phiên đầu tuần tới và hồi phục tăng điểm trở lại về cuối tuần. Dù vậy, đà hồi phục của thị trường vẫn sẽ gặp nhiều thử thách tại các vùng kháng cự phía trên (vùng 945 - 950 điểm).

### CÓ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Ngân hàng: CTG

Nhiệt điện: POW, PPC

# BẢN TIN CHỨNG KHOÁN

Phát hành ngày 10/02/2020



## THÔNG KÊ TOP CỔ PHIẾU SÀN HSX

### Top 10 tăng giá nhiều nhất

| Mã CK | % thay đổi | Giá đóng cửa |
|-------|------------|--------------|
| GAB   | 39.59%     | 61.70        |
| NAV   | 22.02%     | 20.50        |
| CLL   | 20.80%     | 30.20        |
| PGD   | 18.73%     | 36.45        |
| DXV   | 18.57%     | 3.64         |
| PNC   | 18.18%     | 13.00        |
| MCP   | 14.90%     | 14.65        |
| VPB   | 12.92%     | 25.35        |
| VOS   | 11.39%     | 1.76         |
| HDB   | 10.93%     | 29.95        |

### Top 10 giảm giá nhiều nhất

| Mã CK | % thay đổi | Giá đóng cửa |
|-------|------------|--------------|
| HSL   | -25.15%    | 6.13         |
| DCL   | -22.50%    | 20.15        |
| CLG   | -19.20%    | 2.23         |
| ROS   | -19.19%    | 7.54         |
| SC5   | -18.49%    | 18.30        |
| PIT   | -16.72%    | 2.79         |
| VAF   | -16.67%    | 7.50         |
| DTL   | -15.57%    | 12.20        |
| AGF   | -14.74%    | 2.95         |
| VPS   | -14%       | 9.80         |

## THÔNG KÊ TOP CỔ PHIẾU SÀN HNX

### Top 10 tăng giá nhiều nhất

| Mã CK | % thay đổi | Giá đóng cửa |
|-------|------------|--------------|
| DNM   | 60.00%     | 16.00        |
| ACM   | 40.00%     | 0.70         |
| DHP   | 31.82%     | 8.70         |
| DNC   | 28.40%     | 42.50        |
| IDJ   | 23.17%     | 10.10        |
| CSC   | 22.41%     | 35.50        |
| TAR   | 19.40%     | 32.00        |
| C69   | 18.87%     | 6.30         |
| VE3   | 18.87%     | 6.30         |
| VE4   | 18.75%     | 5.70         |

### Top 10 giảm giá nhiều nhất

| Mã CK | % thay đổi | Giá đóng cửa |
|-------|------------|--------------|
| VMS   | -25.93%    | 6.00         |
| CKV   | -25.68%    | 13.60        |
| L35   | -24.82%    | 10.30        |
| DNY   | -23.08%    | 1.00         |
| MEC   | -21.43%    | 1.10         |
| NHP   | -20.00%    | 0.40         |
| HJS   | -18.79%    | 25.50        |
| CAN   | -18.22%    | 21.10        |
| LUT   | -14.29%    | 1.80         |
| TST   | -14.29%    | 6.00         |

## THÔNG KÊ TOP CỔ PHIẾU SÀN UPCOM

### Top 10 tăng giá nhiều nhất

| Mã CK | % thay đổi | Giá đóng cửa |
|-------|------------|--------------|
| ATA   | 50.00%     | 0.30         |
| CAD   | 50.00%     | 0.30         |
| G20   | 50.00%     | 0.30         |
| HLA   | 50.00%     | 0.30         |
| SI2   | 50.00%     | 0.30         |
| SB1   | 39.51%     | 11.30        |
| BMD   | 39.39%     | 13.80        |
| VLW   | 39.13%     | 12.80        |
| VWS   | 39.01%     | 19.60        |
| PCN   | 36.36%     | 4.50         |

### Top 10 giảm giá nhiều nhất

| Mã CK | % thay đổi | Giá đóng cửa |
|-------|------------|--------------|
| KSE   | -55.27%    | 22.90        |
| NQN   | -47.08%    | 14.50        |
| ICF   | -40.00%    | 0.60         |
| TSG   | -38.95%    | 5.80         |
| HFC   | -37.70%    | 11.90        |
| E29   | -35.85%    | 10.20        |
| QHW   | -34.17%    | 15.80        |
| GTT   | -33.33%    | 0.20         |
| HRT   | -33.33%    | 3.20         |
| BBT   | -29.13%    | 18.00        |

# BẢN TIN CHỨNG KHOÁN

Phát hành ngày 10/02/2020



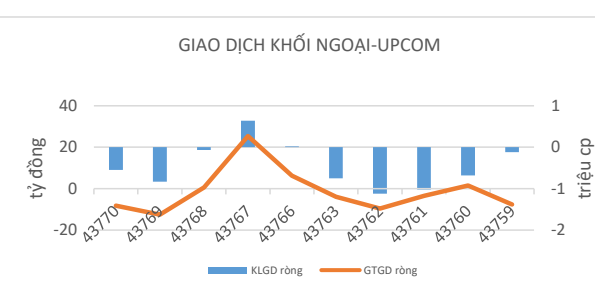
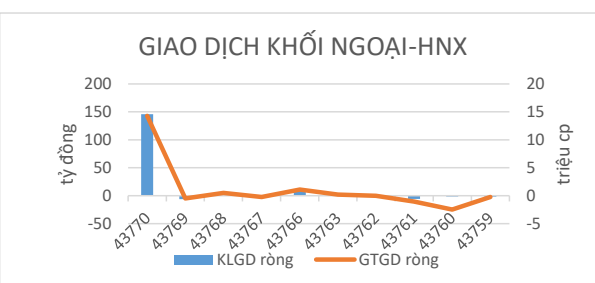
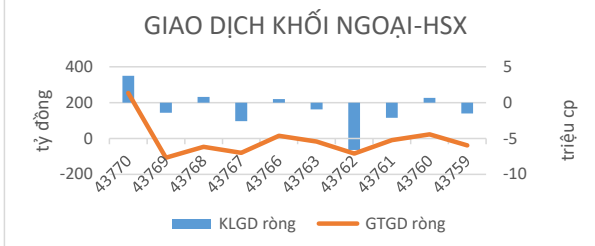
## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

| Sàn HSX        |                |                        |
|----------------|----------------|------------------------|
| Top 5 mua ròng |                |                        |
| Mã CK          | KLGD ròng (CP) | GTGD ròng (nghìn đồng) |
| HDB            | 3,977,420      | 112.4                  |
| E1VFN30        | 6,544,570      | 90.7                   |
| VRE            | 1,283,580      | 41.0                   |
| VHM            | 425,630        | 36.4                   |
| CTG            | 987,370        | 26.1                   |
| Top 5 bán ròng |                |                        |
| Mã CK          | KLGD ròng (CP) | GTGD ròng (nghìn đồng) |
| VIC            | (1,689,390)    | (192.4)                |
| NVL            | (2,099,840)    | (112.1)                |
| DXG            | (9,019,000)    | (99.4)                 |
| MSN            | (1,891,330)    | (91.9)                 |
| POW            | (6,666,460)    | (68.6)                 |

| Sàn HNX        |                |                        |
|----------------|----------------|------------------------|
| Top 5 mua ròng |                |                        |
| Mã CK          | KLGD ròng (CP) | GTGD ròng (nghìn đồng) |
| VCS            | 98,650         | 7.00                   |
| AMV            | 95,400         | 2.00                   |
| TIG            | 326,000        | 1.90                   |
| NRC            | 74,700         | 0.70                   |
| WCS            | 4,500          | 0.70                   |
| Top 5 bán ròng |                |                        |
| Mã CK          | KLGD ròng (CP) | GTGD ròng (nghìn đồng) |
| PVS            | (3,246,280)    | (52.50)                |
| SHB            | (2,784,371)    | (21.10)                |
| NTP            | (330,310)      | (9.50)                 |
| SHS            | (799,700)      | (5.30)                 |
| NDN            | (351,460)      | (4.80)                 |

| Sàn UPCOM      |                |                        |
|----------------|----------------|------------------------|
| Top 5 mua ròng |                |                        |
| Mã CK          | KLGD ròng (CP) | GTGD ròng (nghìn đồng) |
| BSR            | 2,482,387      | 17.00                  |
| VEA            | 259,920        | 10.40                  |
| QNS            | 289,830        | 7.90                   |
| LPB            | 756,571        | 5.40                   |
| VGG            | 17,400         | 0.90                   |
| Top 5 bán ròng |                |                        |
| Mã CK          | KLGD ròng (CP) | GTGD ròng (nghìn đồng) |
| CTR            | (214,097)      | (9.50)                 |
| ACV            | (103,790)      | (6.20)                 |
| MPC            | (117,600)      | (2.50)                 |
| TTD            | (10,000)       | (0.50)                 |
| FOC            | (4,200)        | (0.50)                 |

| Giao dịch khối ngoại      | HSX    | HNX   | UPCOM |
|---------------------------|--------|-------|-------|
| Tổng GTGD ròng (tỷ đồng)  | 627.00 | 90.60 | 24.00 |
| Tổng KLGD ròng (triệu CP) | 21.80  | 7.70  | 3.00  |



## KHUYẾN CÁO

Bản tin Thị trường Chứng khoán Tuần của ABS tổng hợp và đưa ra những khuyến nghị đầu tư mang tính chất tham khảo, nhằm hỗ trợ khách hàng. ABS không có bất cứ cam kết hay đảm bảo gì đối với tính chính xác của các thông tin đồng thời không chịu trách nhiệm về bất cứ thiệt hại nào liên quan đến việc khai thác thông tin từ bản tin Thị trường Chứng khoán Tuần này.

### CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AN BÌNH

#### Hội sở

Tầng 16, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu,  
Q. Đống Đa, Hà Nội  
Tel: (024) 3562 4626 - Fax: (024) 3562 4628

#### Sàn giao dịch Hoàng Cầu

Tầng 1, Tòa nhà GELEXIMCO, số 36 Phố  
Tel: (024) 3562 4626 máy lẻ 366/368

#### Sàn giao dịch Láng Hạ

101 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận  
Tel: (024) 3562 4626 máy lẻ 666/712 -

#### Chi nhánh Bắc Ninh

10 Nguyễn Đăng Đạo, Tiền An, TP.Bắc Ninh  
Tel: (0222) 389 3088 - Fax: (0222) 389 3087

#### Chi nhánh Huế

38 Bến Nghé, Phường Phú Hội, TP.Huế  
Tel: (0234) 393 5936 - Fax: (0234) 383 1656

#### Chi nhánh TP.Hồ Chí Minh

P201, Tòa nhà Smart View, 161-165 Trần Hưng Đạo,  
Q1, TP. Hồ Chí Minh  
Tel: (028) 3838 9655 - Fax: (028) 3838 9656

#### Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, tòa nhà An Bình Bank, số 255 Lê Duẩn, P. Tân  
Tel: (0236) 365 3992 - Fax: (0236) 365 3991

#### Chi nhánh Hải Phòng

Phòng 131-132, Tầng 1, Tòa nhà Thành Đạt 1, Số 3 Lê Thánh Tông,  
Ngô Quyền, TP.Hải Phòng  
Tel: (0225) 356 9190 - Fax: (0225) 356 9191

#### Chi nhánh Thái Bình

399 Lê Quý Đôn, TP.Thái Bình  
Tel: (0227) 625 5556 - Fax: (0227) 625 5557

#### Chi nhánh Vũng Tàu

Tầng 1, Số 370 Lê Hồng Phong, Phường 3, TP. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng  
Tel: (0254) 354 3166 - Fax: (0254) 354 3168

#### Chi nhánh Cần Thơ

Số 468 Đường 30.4, Ninh Kiều, TP. Cần Thơ  
Tel: (0292) 376 8098 Fax: (0292) 373 2556

#### Phòng Phân Tích

Tầng 16, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội  
Điện thoại: (04) 35624626 số máy lẻ: 135  
Email: [cf-hanoi@abs.vn](mailto:cf-hanoi@abs.vn) [www.abs.vn](http://www.abs.vn)